

Số: 183/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 184/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số M, đường NQ, Tổ BH, Khóm B, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 298, Tổ 7, ấp TC, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Dương Phước Ch, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số M, đường NQ, Tổ BH, Khóm B, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND Phường H, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 24/02/2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không còn hạnh phúc nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên chị N và anh Ch đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, chị N và anh Ch không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh Ch vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch có 2 con chung là Dương Gia H1, sinh ngày 09/3/2015 và Dương Gia H2, sinh ngày 24/7/2018. Hiện nay hai con chung đang sống với anh Ch. Chị N và anh Ch thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh Dương Phước Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Dương Gia H1 và Dương Gia H2; chị Nguyễn Thị Kiều N không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Ch thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch có 2 con chung là Dương Gia H1, sinh ngày 09/3/2015 và Dương Gia H2, sinh ngày 24/7/2018. Hiện nay hai con chung đang sống với anh Ch. Chị N và anh Ch thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh Dương Phước Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Dương Gia H1 và Dương Gia H2; chị Nguyễn Thị Kiều N không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006889 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Dương Phước Ch đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND P.H, TPCL,
- GCNKH số 27 ngày 24/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng